

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12,
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 154/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15/9/2025
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thái Quân

2. Bà Trần Ngọc Anh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Nam - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12 - An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 244/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 giữa:

1. **Nguyên đơn:** chị Hồ Thị Thu T (tên thường gọi là N), sinh năm 1999 (*đề nghị vắng mặt*)

Căn cước số 089199XXXXXX, ngày cấp xx do Bộ Công an cấp.

Nơi cư trú: số D, tổ H, ấp B, xã B, tỉnh An Giang.

Số điện thoại: X

2. **Bị đơn:** anh Huỳnh Văn K, sinh năm 1999 (*vắng mặt*)

CMND số 352XXXXXX, ngày cấp, do Công an tỉnh An Giang cấp.

Nơi cư trú: tổ A, ấp H, xã H, tỉnh An Giang.

Số điện thoại: X

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 22/4/2025, bản tự khai, các biên bản nguyên đơn chị Hồ Thị Thu T trình bày:

Qua thời gian tìm hiểu, chị và anh K được gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 138 ngày 04/11/2019. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do anh K mê chơi, không quan tâm chăm lo cho gia đình, vợ con. Tuy nhiên, vợ chồng vẫn tiếp tục chung sống cho đến khoảng giữa năm 2023 thì mâu thuẫn giữa vợ chồng trầm trọng hơn, giữa chị và gia đình chồng cũng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, do cha chồng thường xuyên la mắng chị vì những chuyện nhỏ nhặt. Đến tháng 11/2023, bị cha chồng xua đuổi nên vợ chồng phải dọn ra ở riêng được thời gian thì trở về sống cùng gia đình nhưng anh K vẫn không sửa đổi mà vẫn tiếp tục ăn chơi cờ bạc, gây nợ nần nhiều lần; vì vậy chị cảm thấy không thể chung sống được nữa nên chị bỏ đi về nhà cha mẹ chị sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay.

Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn K.

- Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Trung H, sinh ngày 19/8/2016, hiện do anh K và gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng, chị đồng ý giao con chung cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng. Chị tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi thành niên và tự lập được. Thời gian thực hiện cấp dưỡng lần đầu kể từ ngày Tòa án xét xử.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có ý kiến nào khác.

- Bị đơn anh Huỳnh Văn K đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không có lời trình bày.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 -An Giang:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Hôn nhân của chị T và anh K được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, từ khi ly thân đến nay không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nay chị T yêu cầu ly hôn với anh K; Về con chung anh, chị có 01 con chung, hiện đang sống với anh K, chị T đồng ý giao con chung cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng. Chị tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi thành niên và tự lập được; anh K không có ý kiến trình bày. Do đó đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về tài sản chung, nợ

chung không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét; Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh K và yêu cầu nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Huỳnh Văn K là bị đơn có nơi cư trú tại ấp H, xã H, tỉnh An Giang, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - An Giang.

Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan; nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh, chị theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh K. Xét chứng cứ có trong hồ sơ cùng kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa thể hiện, hôn nhân của anh chị được xác lập năm 2019 trên cơ sở tự tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng đã ly thân từ tháng 11 năm 2023 đến nay. Trong quá trình ly thân vợ chồng không hàn gắn được tình cảm, mỗi người sinh sống mỗi nơi, không ai quan tâm ai, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Chị T yêu cầu ly hôn với anh K là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Trung H, sinh ngày 19/8/2016, hiện đang do anh K và gia đình nuôi dưỡng, chị T đồng ý giao con chung cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng. Chị tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi thành niên và tự lập được.

Xét thấy, sau khi ly thân đến nay cháu H vẫn do anh K trực tiếp chăm sóc, giáo dục, đảm bảo cháu phát triển bình thường về thể chất, tinh thần, chị T đồng ý giao con chung cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng; nên căn cứ quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần giao cháu H cho anh K tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con đến thành niên hoặc tự lập được; đồng thời chị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định.

Về mức cấp dưỡng: anh K là người trực tiếp nuôi con nhưng không có ý kiến trình bày về việc yêu cầu chị T phải cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, chị T tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị nên được HĐXX chấp nhận. Thời gian cấp dưỡng kể từ xét xử (15/9/2025) cho đến khi con chung thành niên hoặc tự lập được.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Anh K và gia đình phải tạo mọi điều kiện thuận lợi khi chị T đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở.

Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Mặt khác, nếu có căn cứ cho rằng, anh K không còn đảm bảo các điều kiện nuôi dạy con hoặc có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con thì chị T có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp về vấn đề gì khác nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

X:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Thu T

1. Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Thu T được ly hôn với anh Huỳnh Văn K.

2. Về con chung: Giao cho anh Huỳnh Văn K được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Trung H, sinh ngày 19/8/2016 đến thành niên và tự lập được.

Chị Hồ Thị Thu T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 1.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 15/9/2025 cho đến khi con chung thành niên hoặc tự lập được.

Anh Huỳnh Văn K phải tạo mọi điều kiện thuận lợi khi chị Hồ Thị Thu T đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012070 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – An Giang), còn 300.000 đồng chị T phải nộp tiếp. Anh Huỳnh Văn K không phải chịu án phí.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND KV12 - AG;
- THADS tỉnh An Giang;
- UBND xã H, T. AG;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Bích Tuyền